TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Nam S, sinh năm 1983; HKTT: Xóm Đìa Núi, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Hiện cư trú: Số 89 đường Đấu Mã, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987; HKTT: Xóm Đìa Núi, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Hiện cư trú: Số 89 đường Đấu Mã, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Nam S và chị Nguyễn Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Nam S và chị Nguyễn Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị T thỏa thuận: Anh S nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 08/10/2016. Chị T nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 15/9/2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S, chị T được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Nam S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Sơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2022/0000254 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Anh S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thanh Ngọc